

Bản án số: 07/2024/KDTM-ST

Ngày 25 - 10 - 2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST- KDTM, ngày 24 tháng 7 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST- KDTM ngày 23 tháng 9 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: Số 108 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang T, Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Bình Xuyên, (có mặt).

- Bị đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1985 và ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; đều có địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Trần Quang T trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương V- Chi nhánh B (gọi tắt là Ngân hàng) và Bà Bùi Thị H, ông Nguyễn Văn M có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 22.85.0107/2022- HĐCVHM/NHCT262, ngày 12/10/2022, hạn mức cho vay là 1.000.000.000đồng, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng (từ ngày 12/10/2022), thời hạn cho vay là 06 tháng kể từ ngày nhận nợ, mục đích cho vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh tóc phết liệu các loại, lãi suất cho vay tại thời điểm nhận nợ là 8.0%/năm, được điều chỉnh lãi suất từ ngày 02/01/2024 là 11%/năm, lãi

suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà H, ông M hai lần, lần 1 tại giấy nhận nợ ngày 29/9/2023, số tiền là 300.000.000đồng, lần 2 tại giấy nhận nợ ngày 02/10/2023, số tiền là 200.000.000đồng. Tổng là 500.000.000đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay bà H, ông M đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số: 21.85.0047/2021 ngày 26/4/2021. Tài sản thế chấp cho khoản vay nêu trên là 01 xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, màu sơn: Trắng; biển số đăng ký: 88C-205.21, số khung: MNCUMFF60MW141876, số máy: YN2QWM141876, sản xuất: 2021. Giấy đăng ký xe ô tô số 88004133, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/4/2021, đứng tên Bà Bùi Thị H.

Kể từ ngày vay tiền, bà H ông M trả được cho Ngân hàng 15.428.661đồng tiền lãi, cụ thể: đối với khoản vay 300.000.000đồng, trả lãi hết ngày 17/01/2024, số tiền là 9.565.617đồng; đối với khoản vay 200.000.000đồng, trả lãi hết ngày 26/01/2024, số tiền là 5.862.744đồng. Do bà H ông M đã vi phạm thời hạn trả nợ nên toàn bộ khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 15/02/2024, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc bà H, ông M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà H ông M không chấp hành. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết buộc Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, số tiền tính hết ngày 25/10/2024 là: 554.457.596đồng; trong đó nợ gốc là: 500.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là: 38.932.982đồng, lãi quá hạn 15.524.614đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số nợ gốc còn lại, mức lãi suất theo thỏa thuận là 16,5%/năm cho đến khi trả hết số nợ.

Trường hợp Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M không trả được nợ thì Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết xử lý tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp tài sản số: 21.85.0047/2021 ngày 26/4/2021 nêu trên để thu hồi nợ trên cơ sở các điều khoản đã cam kết tại hợp đồng thế chấp đã ký giữa Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M với Ngân hàng. Trong trường hợp phát mại tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà H ông M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn là Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M cố tình vắng mặt tại Tòa án, mặc dù đã được giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; công văn; chứng cứ do nguyên đơn xuất trình; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa nhưng bà H, ông M vẫn vắng mặt không có ý kiến gì. Do bà H, ông M vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bà H, ông M theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo

đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và hai lần được triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 280, 295, 299, 317, 318, 319, 320, 323 và Điều 468, Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về lệ phí án phí Tòa án. Buộc Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính hết ngày 25/10/2024 là: 554.457.596đồng; trong đó nợ gốc là: 500.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là: 38.932.982đồng, lãi quá hạn 15.524.614đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số nợ gốc còn lại, mức lãi suất theo thỏa thuận là 16,5%/năm cho đến khi trả hết số nợ.

Trường hợp bà H ông M không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, màu sơn: Trắng; biển số đăng ký: 88C-205.21, số khung: MNCUMFF60MW141876, số máy: YN2QWM141876, sản xuất: 2021. Giấy đăng ký xe ô tô số 88004133, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/4/2021, đứng tên Bà Bùi Thị H, theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 21.85.0047/2021 ngày 26/4/2021, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Mạnh Anh ngày 26/4/2021, để thu hồi nợ.

Ngân hàng không phải chịu án phí, trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà H, ông M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Công thương Việt nam là pháp nhân hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Ngân hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng với Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M là hộ kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Phòng Tài Chính kế hoạch huyện Y cấp ngày 12/9/2018; quá trình thực hiện hợp đồng bà H, ông M đã vi phạm các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H, ông M trả nợ và đề nghị xử lý hợp đồng thế chấp nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại theo qui định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; do bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã N, huyện Yên Lạc nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bà H, ông M đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng nhưng không chấp hành giấy triệu

tập của Tòa án, cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được và tại phiên tòa vẫn vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện Ngân hàng cho rằng vào ngày 12/10/2022 Ngân hàng và bà H ông M đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 22.85.0107/2022- HĐCVHM/NHCT262 và ngày 29/9/2023, ngày 02/10/2023 bà Hồng M đã nhận nợ với số tiền là 500.000.000đồng, lãi suất cho vay tại thời điểm nhận nợ là 8.0%/năm, tuy nhiên được điều chỉnh 11% từ ngày 02/01/2024, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn cho vay là 06 tháng kể từ ngày nhận nợ, mục đích cho vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh tóc phết liệu các loại. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã trả được 15.428.661đồng tiền lãi, lãi trả đến ngày 17/01/2024 của giấy nhận nợ ngày 29/9/2023 và trả lãi hết ngày 26/01/2024 của giấy nhận nợ ngày 02/10/2023 ngoài ra bà H, ông M không trả thêm khoản tiền gốc, lãi nào khác.

[3.1] Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H, ông M phải trả cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi tính hết ngày 25/10/2024, tổng số tiền là: 554.457.596đồng; trong đó nợ gốc là: 500.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là: 38.932.982đồng, lãi quá hạn 1.524.614đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại theo thỏa thuận là 16,5%/năm cho đến khi trả hết số nợ.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà H ông M biết toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện và triệu tập bà H, ông M đến Tòa để làm việc trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Bà H, ông M biết toàn bộ nội dung Ngân hàng khởi kiện nhưng không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, điều đó thể hiện bà Hồng M thừa nhận toàn bộ khoản nợ này. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 12/10/2022 bà H, ông M có ký hợp đồng tín dụng số 22.85.0107/2022- HĐCVHM/NHCT262 với Ngân hàng và ngày 29/9/2023, đã nhận số tiền 300.000.000đồng; ngày 02/10/2023, đã nhận số tiền 200.000.000đồng, tổng hai lần đã nhận đủ số tiền 500.000.000đồng, theo hợp đồng tín dụng nói trên. Kể từ ngày vay tiền chưa trả đồng nào đối với nợ gốc, đối với tiền lãi đã trả được 15.428.661đồng, trong đó trả khoản vay 300.000.000đồng hết ngày 17/01/2024, số tiền là 9.565.617đồng; khoản vay 200.000.000đồng trả hết ngày 26/01/2024, số tiền là 5.862.744đồng. Từ đó không trả thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà H ông M phải trả tổng số tiền cả gốc và lãi là 554.457.596đồng; trong đó nợ gốc là: 500.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là: 38.932.982đồng, lãi quá hạn 15.524.614đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại theo thỏa thuận là 16,5%/năm cho đến khi trả hết số nợ.

[3.4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp Hội đồng xét xử thấy: Khi vay bà H, ông M có ký hợp đồng thế chấp tài sản số: 21.85.0047/2021 ngày 26/4/2021. Tài sản thế chấp 01 xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, màu sơn: Trắng; biển số đăng ký: 88C-205.21, số khung: MNCUMFF60MW141876, số máy: YN2QWM141876, sản xuất: 2021. Giấy đăng ký xe ô tô số 88004133, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/4/2021, đứng tên Bà Bùi Thị H. Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng khẳng định khi ký hợp đồng các bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tòa án đã thông báo cho bà H ông M biết về toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, tuy nhiên bà H ông M không có ý kiến gì. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định việc các bên ký hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay là đúng quy định của pháp luật và hợp đồng được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Mạnh Anh ngày 26/4/2021. Nếu bà H, ông M không trả được số nợ trên cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp nêu trên sẽ được xử lý để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí; trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí với số tiền Ngân hàng khởi kiện được Tòa án chấp nhận với số tiền là 26.178.303đồng (làm tròn 26.178.000đồng) ($400.000.000\text{đồng} = 20.000.000\text{đồng} + 154.457.596\text{đồng} \times 4\% = 6.178.303\text{đồng}$).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 299, 317, 318, 463, 466, 468, 500 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Buộc Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền là: 554.457.596đồng (năm trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng); trong đó nợ gốc là: 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng); nợ lãi trong hạn là: 38.932.982đồng (ba mươi tám triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi hai đồng), lãi quá hạn 15.524.614đồng (mười lăm triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm mười bốn đồng) và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số nợ gốc còn nợ kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, mức lãi suất thỏa thuận là 16,5%/năm.

Trường hợp Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, màu sơn: Trắng; biển số đăng ký: 88C-205.21,

số khung: MNCUMFF60MW141876, số máy: YN2QWM141876, sản xuất: 2021. Giấy đăng ký xe ô tô số 88004133, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/4/2021, đứng tên Bà Bùi Thị H, theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 21.85.0047/2021 ngày 26/4/2021, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Mạnh Anh, số công chứng 1733, quyển số 02-2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/4/2021 để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp phát mại tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà H ông M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng số tiền 12.400.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng), do bà Lưu Thị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003354 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc; Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn M phải chịu 26.178.000 đồng (hai mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án được.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên hội đồng đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Khảm

Đỗ Hồng Phúc

Trần Thị Lan

- Nơi nhận:***
- Các đương sự;
 - VKSND huyện Yên Lạc;
 - Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
 - Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

